

VOCABULARY TEST 14

Task 1: Match the Vocabulary with Definitions

1. perk
 - a) n. quyền lợi
 - b) n. lợi ích
 - c) v. hoàn thành
 - d) v. khuyến khích
2. benefit
 - a) n. yêu cầu
 - b) n. thăng chức
 - c) n. lợi ích
 - d) n. tiền thưởng
3. request
 - a) v. nhận thông tin
 - b) v. hoàn thành
 - c) v. tuyển dụng
 - d) v. n. yêu cầu
4. complete
 - a) v. hoàn thành
 - b) n. nghỉ phép có lương
 - c) n. giờ làm việc linh hoạt
 - d) n. bảo hiểm y tế
5. get information
 - a) v. tuyển dụng
 - b) v. nhận thông tin
 - c) v. hoàn thành
 - d) v. khuyến khích
6. incentives
 - a) n. thăng chức
 - b) n. làm việc từ xa
 - c) n. khuyến khích
 - d) n. nghỉ phép
7. promotion
 - a) n. kế hoạch nghỉ hưu
 - b) n. thăng chức
 - c) n. bảo hiểm y tế
 - d) n. tiền thưởng
8. telecommuting
 - a) n. nghỉ phép có lương
 - b) n. làm việc từ xa
 - c) n. quyền lợi
 - d) n. kế hoạch nghỉ hưu
9. flexible working hour
 - a) n. giờ làm việc linh hoạt
 - b) n. bảo hiểm y tế
 - c) n. nghỉ phép có lương
 - d) n. tiền thưởng
10. recruit
 - a) v. nhận thông tin
 - b) v. hoàn thành
 - c) v. tuyển dụng
 - d) v. khuyến khích
11. paid vacation
 - a) n. nghỉ phép có lương
 - b) n. kế hoạch nghỉ hưu
 - c) n. bảo hiểm y tế
 - d) n. cơ sở tập thể dục được trợ cấp
12. retirement plan
 - a) n. nghỉ phép
 - b) n. kế hoạch nghỉ hưu
 - c) n. bảo hiểm y tế
 - d) n. quyền lợi
13. bonus
 - a) n. tiền thưởng
 - b) n. kế hoạch nghỉ hưu
 - c) n. làm việc từ xa
 - d) n. bảo hiểm y tế

14. leaves of absence
- a) n. nghỉ phép
 - b) n. nghỉ phép có lương
 - c) n. làm việc từ xa
 - d) n. giờ làm việc linh hoạt

15. health insurance
- a) n. bảo hiểm y tế
 - b) n. cơ sở tập thể dục được trợ cấp
 - c) n. tài khoản chi phí
 - d) n. thăng chức

16. motivate
- a) v. hoàn thành
 - b) v. nhận thông tin
 - c) v. khuyến khích
 - d) v. tuyển dụng

17. incentive reward
- a) n. phần thưởng khuyến khích
 - b) n. tiền thưởng
 - c) n. quyền lợi
 - d) n. cơ sở tập thể dục được trợ cấp

18. subsidized gym facilities
- a) n. tài khoản chi phí
 - b) n. cơ sở tập thể dục được trợ cấp
 - c) n. kế hoạch nghỉ hưu
 - d) n. thăng chức

19. company car
- a) n. nghỉ phép
 - b) n. tài khoản chi phí

- c) n. xe công ty
 - d) n. bảo hiểm y tế
20. expense account
- a) n. tài khoản chi phí
 - b) n. xe công ty
 - c) n. kế hoạch nghỉ hưu
 - d) n. thăng chức
21. attract
- a) v. khuyến khích
 - b) v. thu hút
 - c) v. tuyển dụng
 - d) v. hoàn thành
22. retain
- a) v. giữ chân
 - b) v. tuyển dụng
 - c) v. hoàn thành
 - d) v. nhận thông tin

Task 2: Completion

Complete the paragraph with the appropriate vocabulary word.

The company offers many incentives to **1. (A) attract / (B) motivate / (C) recruit** talented employees. Employees who participate in our wellness program will receive subsidized gym memberships to use at a gym. She received a bonus for her excellent performance during the last quarter. The new benefits include a company car and expense account to motivate **2. (A) managers / (B) employees / (C) candidates**. He decided to accept the job offer because of the excellent benefits package. The HR department will recruit more staff to handle the increased **3. (A) responsibilities / (B) workload / (C) pressure**. **4. (A) Telecommuting / (B) On-site / (C) Contract** employees can use the telecommuting tools provided by the company. We need to complete all the steps to apply

for 5. (A) paid vacation / (B) training sessions / (C) bonuses. The benefits package includes a generous retirement plan and a 6. (A) bonus system / (B) health plan / (C) promotion path.

1 2 3 4 5

Task 3: Multiple Choice Questions

Choose the correct word to complete each sentence.

1. The company offers many _____ to _____ talented employees.
 - a) incentives / motivate
 - b) benefits / attract
 - c) perks / retain
 - d) All of the above
2. Employees who _____ will receive _____ to use at a _____.
 - a) get information / expense account / bonus
 - b) telecommute / subsidized gym facilities / gym
 - c) recruit / health insurance / vacation
 - d) complete / company car / training
3. She received a _____ for her excellent performance during the _____.
 - a) retirement plan / health insurance
 - b) request / telecommuting
 - c) bonus / promotion
 - d) leave / sick leave
4. The new _____ include a _____ and _____ to _____.
 - a) perks / bonus / retirement plan / motivate
 - b) benefits / company car / expense account / attract
 - c) incentives / health insurance / paid vacation / retain

- d) All of the above
- 5. He decided to _____ the job offer because of the excellent _____.
 - a) attract / perks
 - b) accept / benefits
 - c) request / incentives
 - d) quit / promotion
- 6. The HR department will _____ more staff to handle the _____.
 - a) recruit / workload
 - b) retain / employees
 - c) motivate / training
 - d) complete / tasks
- 7. _____ employees can use the _____ provided by the company.
 - a) Paid vacation / retirement plan
 - b) Flexible working hour / health insurance
 - c) Telecommuting / subsidized gym facilities
 - d) Health insurance / company car
- 8. We need to _____ all the steps to apply for _____.
 - a) retain / training
 - b) complete / benefits
 - c) recruit / incentives
 - d) attract / perks
- 9. The _____ includes a generous _____ and a _____.
 - a) request / health insurance / bonus
 - b) promotion / retirement plan / paid vacation
 - c) incentive / telecommuting / company car
 - d) benefits package / retirement plan / paid vacation

10. To _____, the company offers _____ and _____.
- a) attract / incentives / perks
 - b) retain / benefits / promotion
 - c) motivate / bonus / expense account
 - d) All of the above

Task 4: Rearrange the following words to form coherent sentences.

1. Offers / many / to / the company / incentives / talented employees / attract.
2. Employees / will / telecommute / who / use / a / at / gym / receive / facilities / subsidized.
3. For / performance / her / a / she / received / excellent / during / bonus / the / promotion.

Task 5: Multiple Choice Questions - Synonym Matching

Choose the correct synonym for each word.

- | | | | | |
|--------------------------|------------------|---------------------|--------------------|------------------------|
| 1. Retain | a) hire | b) keep | c) recruit | d) promote |
| 2. Perk | a) benefit | b) request | c) telecommute | d) attract |
| 3. Incentive | a) reward | b) penalty | c) promotion | d) health insurance |
| 4. Flexible working hour | a) paid vacation | b) leave of absence | c) telecommuting | d) adjustable schedule |
| 5. Health insurance | a) bonus | b) medical coverage | c) retirement plan | d) company car |